

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính
của Bộ Giao thông vận tải năm 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải năm 2012 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Mục tiêu và sản phẩm của Kế hoạch

1. Mục tiêu

Rà soát một số thủ tục/ nhóm thủ tục hành chính đã thực thi phương án đơn giản hoá hoặc đã có phương án đơn giản hoá nêu tại Nghị quyết số 25/NQ-CP và Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ theo Kế hoạch rà soát kèm theo Quyết định này để tiếp tục đơn giản hoá các TTHC trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan thuộc Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2012, nhằm giảm chi phí tuân thủ TTHC và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2. Sản phẩm

a) Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính của Tổng cục, Cục thuộc Bộ.

b) Quyết định phê duyệt Phương án đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng.

c) Tờ trình Chính phủ về Phương án đơn giản hoá đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các Tổng cục, Cục thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC kèm theo Quyết định này; hoàn thành việc rà soát và gửi báo cáo kết quả rà soát các TTHC về Bộ Giao thông vận tải đúng thời hạn quy định tại Kế hoạch.

b) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ về tình hình thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 10 của tháng cuối quý hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng. Báo cáo gửi bằng văn bản qua đường bưu chính và gửi thư điện tử theo địa chỉ kstthc@mt.gov.vn.

2. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc:

a) Hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch của các Tổng cục, Cục thuộc Bộ.

b) Tổng hợp, phân tích kết quả rà soát của các Tổng cục, Cục thuộc Bộ; tổ chức rà soát độc lập; tham vấn các bên liên quan và chuyên gia (nếu cần).

c) Xây dựng dự thảo Quyết định và Phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính trình Bộ trưởng phê duyệt.

d) Phối hợp với cơ quan tham mưu trình văn bản đưa Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính vào nội dung dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2012

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC của Bộ được bố trí từ nguồn kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được duyệt.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát TTHC của các Tổng cục, Cục thuộc Bộ do các Tổng cục, Cục thuộc Bộ bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được duyệt cho công tác cải cách hành chính.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Lưu: VT, VP(KSTTHC).



Đinh La Thăng

KẾ HOẠCH RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2012
(Ban hành kèm theo Quyết định số 448 /QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 01 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên TTHC/ nhóm TTHC	Thời gian thực hiện	VBQPPL có liên quan	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I. Lĩnh vực Đường sắt					
1.	Cấp Giấy phép xây dựng công trình vĩnh cửu trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, hành lang an toàn đường sắt quốc gia đối với công trình khi xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp mà có thay đổi hình dạng, kích thước, kết cấu chịu lực của công trình đó hoặc của công trình đường sắt có liên quan: - Cầu, cầu vượt, hầm chui; - Các loại cống có diện tích thoát nước từ 1m2 trở lên; - Các loại đường ống (kể cả đường ống bảo vệ) có đường kính từ 500mm trở lên); - Các công trình và đường dây điện có điện áp từ 35Kv trở lên	01/2012 -10/2012	- Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện các hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt"; - Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2005, "Điều lệ đường ngang" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2006, "Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT. - Thông tư Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trong việc cấp giấy phép xây dựng công trình, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	Cục Đường sắt Việt Nam	Văn phòng Bộ, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Pháp chế
2.	Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình vĩnh cửu trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, hành lang an toàn đường sắt quốc gia đối với công trình khi xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp mà có thay đổi hình dạng, kích thước, kết cấu chịu lực của				

	công trình đó hoặc của công trình đường sắt có liên quan: - Cầu, cầu vượt, hầm chui; - Các loại cống có diện tích thoát nước từ 1m² trở lên; - Các loại đường ống (kể cả đường ống bảo vệ) có đường kính từ 500mm trở lên); - Các công trình và đường dây điện có điện áp từ 35Kv trở lên				
3.	Cấp Giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, hành lang an toàn đường sắt quốc gia đối với công trình: - Công trình xây dựng tạm (thời hạn sử dụng công trình không quá 12 tháng); - Công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp mà không thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép của Cục Đường sắt Việt Nam.				

4.	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, hành lang an toàn đường sắt quốc gia đối với công trình: - Công trình xây dựng tạm (thời hạn sử dụng công trình không quá 12 tháng); - Công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp mà không thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép của Cục Đường sắt Việt Nam.				
5.	Cấp Giấy phép thực hiện hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt đã xây dựng hợp pháp trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, hành lang an toàn giao thông đường sắt quốc gia.				
6.	Cấp Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt	01/2012- 8/2012	Quyết định số 61/2007/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định về loại hình doanh nghiệp kinh doanh đường sắt phải có chứng chỉ an toàn và điều kiện, trình tự thủ tục cấp chứng chỉ an toàn và Thông tư số 09/2011/TT-BGTVT ngày 11/3/2011 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định về loại hình doanh nghiệp kinh doanh đường sắt phải có chứng chỉ an toàn và điều kiện, trình tự, thủ tục cấp		Văn phòng Bộ, Vụ An toàn Giao thông, Vụ Pháp chế
7.	Cấp lại Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt				
8.	Đổi Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt				
9.	Cấp Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt				

10	Cấp lại Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt		chứng chỉ an toàn ban hành kèm theo Quyết định số 61/2007/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.		
11	Đổi Chứng chỉ an toàn cho doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt				
II. Lĩnh vực Hàng không					
12	Chấp thuận bán, cho thuê hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê tại cảng hàng không, sân bay	01/2012- 07/2012	- Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay; - Thông tư số 16/2010/TT-BGTVT ngày 30/6/2010 quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; - Thông tư số 19/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2010/TT-BGTVT ngày 30/6/2010 quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.	Cục Hàng không Việt Nam	Văn phòng Bộ, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Vận tải
13	Chấp thuận thế chấp, bảo lãnh tài sản gắn liền với đất thuê tại cảng hàng không, sân bay				
14	Giao đất, cho thuê đất tại cảng hàng không, sân bay				
15	Mở cảng hàng không, sân bay				
16	Mở lại cảng hàng không, sân bay				
17	Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay				
18	Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006	01/2012- 10/2012	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2005	Cục Hàng không Việt Nam	Các Vụ: Pháp chế, VT, KHĐT, KHCN, ATGT, KCHT; Văn phòng Bộ,

III. Lĩnh vực Hàng hải

19	Thủ tục cấp sổ thuyền viên	01/2012 - 04/2012	Quyết định số 29/2008/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2008	Cục Hàng hải VN	Văn phòng Bộ, Vụ Vận tải, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế,
20	Thủ tục cấp lại sổ thuyền viên				
21	Thủ tục cấp lần đầu, cấp lại, đổi và sửa đổi hồ chiếu thuyền viên				
22	Thủ tục phê duyệt danh sách khoá đào tạo nâng cao, khoá bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sĩ quan				
23	Thủ tục xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận huấn luyện đặc biệt				
24	Thủ tục cấp, cấp lại, công nhận khả năng chuyên môn và Giấy chứng nhận huấn luyện	01/2012- 06/2012	Quyết định số 31/2008/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2008 về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam	Cục Hàng hải VN	Văn phòng Bộ, Vụ Vận tải, Vụ Pháp chế
25	Thủ tục xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận GOC, ROC và huấn luyện đặc biệt				
26	Nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký và mua bán tàu biển	01/2012- 06/2012	Nghị định số 29/2009/NĐ-CP và Nghị định số 77/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 29/2009/NĐ-CP	Cục Hàng hải VN	Văn phòng Bộ, Vụ Vận tải, Vụ Pháp chế

IV. Lĩnh vực Đường bộ

27	Nhóm thủ tục hành chính liên quan đến công tác đào tạo, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Tháng 01-10/2012	- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT	Tổng cục Đường bộ VN	Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế,
28	Nhóm TTHC liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	Tháng 01- 03/2012	- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/9/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe	Tổng cục Đường bộ VN	Văn phòng Bộ, Vụ Vận tải, Vụ Pháp chế,

			ô tô - Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô		
V. Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
29	Các thủ tục hành chính quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa liên quan đến phương tiện; thuyền viên, người lái phương tiện; cảng, bến thủy nội địa	01/2012- 09/2012	Luật Giao thông đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa VN	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Vận tải, Vụ KCHT
VI. Lĩnh vực Đăng kiểm					
30	Nhóm Thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật cho phương tiện, linh kiện ô tô, xe máy nhập khẩu	01/2012 - 10/2012	Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan	Cục Đăng kiểm VN	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ KHCN
31	Nhóm Thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kiểu loại cho xe cơ giới; linh kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy	01/2012 - 10/2012	Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan		